

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3500/UBND-TH

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 5 năm 2016

V/v đề xuất đặt hàng, nhiệm vụ KH&CN
cần được giải quyết ở cấp Quốc gia năm 2017

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Công văn số 194/BKHCN-KHPTH ngày 19/01/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2017, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã xây dựng phiếu đề xuất nhiệm vụ cấp Quốc gia, cụ thể:

Nghiên cứu xác định bộ giống và biện pháp canh tác lúa thích hợp cho các tiểu vùng sinh thái, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, tiến tới sản xuất lúa hàng hóa tại tỉnh Đắk Lắk.

(Chi tiết có phiếu đề xuất đặt hàng kèm theo)

Đây là các nhiệm vụ khoa học có quy mô lớn, phức tạp, cấp thiết và có tính liên ngành, liên vùng cần được giải quyết ở cấp Quốc gia và cần được sự hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ cũng như các tổ chức khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ủy ban Nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, hỗ trợ thực hiện trong kế hoạch năm 2017. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Sở: KH&CN, TNMT, NNMT;
- Lưu: VT, TH (y- 22b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 10. tháng 5. năm 2016

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
(Dùng cho đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ KHCN:

Nghiên cứu xác định bộ giống và biện pháp canh tác lúa thích hợp cho các tiểu vùng sinh thái, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, tiến tới sản xuất lúa hàng hóa tại tỉnh Đắk Lắk.

2. Lý do đề xuất:

Bên cạnh sản xuất các mặt hàng nông sản chiến lược phục vụ xuất khẩu như: cà phê, hồ tiêu, cao su... thì việc tự cấp lương thực, tiến tới sản xuất hàng hóa đối với lúa gạo cũng đang là vấn đề được tỉnh Đắk Lắk quan tâm. Tính đến nay, toàn tỉnh Đắk Lắk có 95 nghìn ha lúa, mỗi năm sản xuất được khoảng 0.5 triệu tấn thóc, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu tự cấp lương thực. Song, chất lượng lúa gạo ở Đắk Lắk còn thấp, khả năng cạnh tranh kém.

Do khí hậu tỉnh Đắk Lắk không đồng nhất: phía Tây Bắc nắng nóng, khô hạn; phía Đông Nam mát mẻ, ôn hòa, nên sự thích ứng về giống, đặc biệt các giống lúa chất lượng cao với từng tiểu vùng khá khác biệt. Hơn nữa, do có sự phân dị về nguồn gốc địa chất, địa hình, lịch sử khai phá và sử dụng nên độ phì nhiêu đất trồng lúa tại tỉnh Đắk Lắk rất khác biệt. Thế nhưng, các quy trình canh tác cây lúa hiện nay như thời vụ, mật độ, công thức phân bón... chủ yếu được xây dựng cho vùng lãnh thổ rộng lớn, chưa phù hợp với từng tiểu vùng sinh thái đặc thù, nên hiệu quả áp dụng thường không cao, ảnh hưởng xấu đến năng suất lúa và chất lượng gạo.

Để có thể khai thác tốt hơn tiềm năng khí hậu và đất đai trong sản xuất lúa tại Đắk Lắk, một tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn trong sản xuất lương thực, việc “Nghiên cứu xác định bộ giống và biện pháp canh tác lúa thích hợp cho các tiểu vùng sinh thái, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, tiến tới sản xuất lúa hàng hóa tại tỉnh Đắk Lắk” là cần thiết và cấp bách.

3. Mục tiêu:

Xác định được bộ giống, thời vụ, mật độ gieo và công thức phân bón thích hợp cho lúa theo tiểu vùng sinh thái, trên cơ sở đó khai thác có hiệu quả tài nguyên khí hậu và đất đai, cải thiện năng suất và chất lượng lúa tại tỉnh Đắk Lắk.

4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

- *Đánh giá tổng quan tình hình sản xuất lúa tại tỉnh Đắk Lắk:*

Xác định được thực trạng, xu thế và giải pháp phát triển bền vững cây lúa tại tỉnh Đắk Lắk.

- *Hiện trạng sử dụng giống và các biện pháp kỹ thuật trong canh tác lúa:*

Đánh giá được hiện trạng và phân tích ưu, nhược điểm của các giống lúa, cơ cấu mùa vụ, mật độ gieo cấy, công thức phân bón, quản lý nước, bảo vệ thực vật, sơ chế, bảo quản... đang phổ biến tại các vùng trồng lúa trọng điểm của tỉnh Đắk Lắk.

- *Đặc điểm khí hậu và độ phì nhiêu đất trồng lúa tại tỉnh Đắk Lắk theo tiểu vùng sinh thái:*

Xây dựng được bản đồ phân vùng khí hậu và bản đồ phân bố độ phì nhiêu thực tế đất trồng lúa tỉnh Đắk Lắk.

- *Kết quả khảo nghiệm bộ giống lúa (thuần và lai) có chất lượng gạo ngon thích hợp cho từng tiểu vùng sinh thái:*

Xác định được 1 - 2 giống lúa thuần và 1- 2 giống lúa lai thích hợp cho mỗi tiểu vùng sinh thái của tỉnh Đắk Lắk, có năng suất cao hơn 10 % và chất lượng gạo ngon hơn so các giống đang phổ biến tại địa phương.

- *Đề xuất biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp cho các giống lúa được lựa chọn theo tiểu vùng sinh thái tỉnh Đắk Lắk:*

Xác định được thời vụ, mật độ gieo và công thức phân bón thích hợp cho mỗi giống lúa được lựa chọn theo vùng sinh thái.

- *Quy trình trình canh tác lúa đạt hiệu quả cao tại tỉnh Đắk Lắk:*

Xây dựng được các bản quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch và sơ chế lúa phù hợp cho từng tiểu vùng sinh thái tại địa phương.

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

- Điều tra diễn biến diện tích, năng suất, sản lượng lúa, chất lượng gạo của tỉnh Đắk Lắk trong những năm gần đây.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng các giống lúa (thuần và lai) đang được sử dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đánh giá tình hình áp dụng tiên bộ kỹ thuật trong canh tác lúa, đặc biệt là thời vụ, mật độ gieo và kỹ thuật bón phân.

- Nghiên cứu đặc điểm và phân vùng khí hậu tỉnh Đắk Lắk. Đánh giá mức độ thích hợp của các chỉ tiêu khí hậu đối với yêu cầu của cây lúa.

- Nghiên cứu đặc điểm và sự phân bố độ phì nhiêu thực tế đất trồng lúa tỉnh Đắk Lắk. Đánh giá mức độ thích hợp của các chỉ tiêu độ phì nhiêu với yêu cầu của cây lúa.

- Nghiên cứu xác định bộ giống lúa (thuần và lai) có năng suất cao và chất lượng gạo ngon, phù hợp cho từng tiểu vùng khí hậu và thổ nhưỡng.

- Nghiên cứu xác định thời vụ, mật độ gieo và công thức phân bón phù hợp với các giống lúa được lựa chọn theo tiểu vùng sinh thái.

- Hoàn thiện qui trình canh tác lúa đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao cho từng tiểu vùng sinh thái tại tỉnh.

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

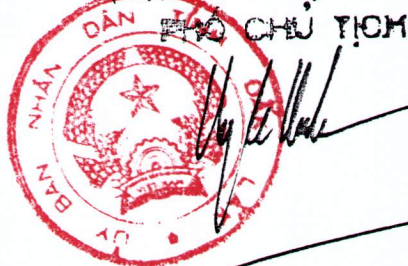
Đề tài sẽ được ứng dụng tại Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và UBND các huyện trên địa bàn tỉnh.

7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả: 2 năm (24 tháng) từ tháng 1/2017 -12/2018.

Ủy ban Nhân dân tỉnh cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành./.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO UBND TỈNH

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Nguyễn Hải Ninh